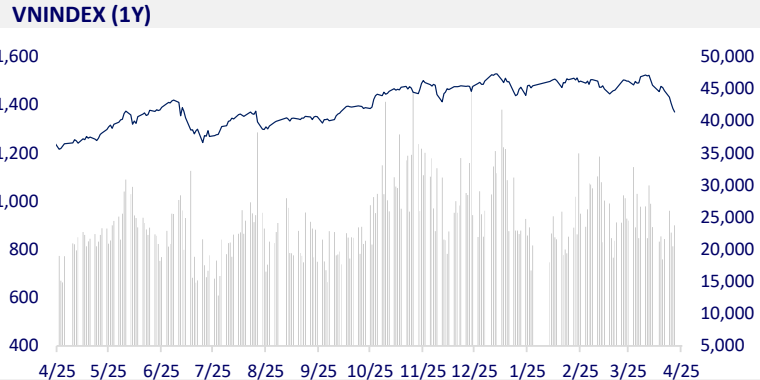
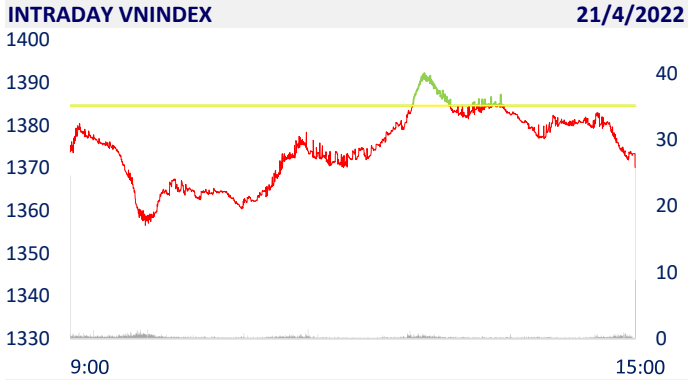
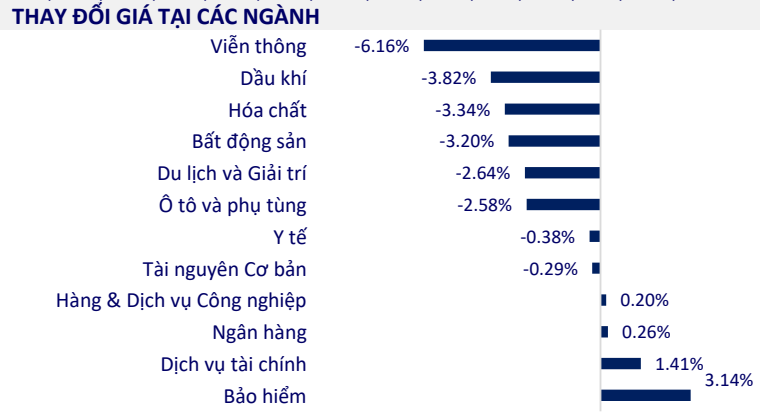


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,370.21	-1.05%	-8.55%
VN30	1,426.87	-0.60%	-7.09%
HNX	366.61	-3.53%	-22.65%
UPCOM	104.89	-1.42%	-6.91%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	919.52		
Tổng GTGD (tỷ)	28,104.95	16.05%	-9.55%

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng gần 920 tỷ đồng trong phiên 21/4. VRE đứng đầu danh sách mua ròng của khối ngoại với 71 tỷ đồng. VNM và NLG được mua ròng lần lượt 57 tỷ đồng và 48,9 tỷ đồng. Trong khi đó, VHM bị bán ròng mạnh nhất với 63 tỷ đồng. DPM và CII bị bán ròng lần lượt 61 tỷ đồng và 51 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	24,990	0.77%	-3.25%
FUEMAV30	16,900	-0.06%	-6.58%
FUESSV30	18,400	3.31%	-3.16%
FUESSV50	20,700	-0.96%	-9.61%
FUESSVFL	20,500	0.74%	-8.81%
FUEVFN30	29,800	-0.67%	6.24%
FUEVN100	18,760	-1.16%	-12.66%
VN30F2209	1,450.00	0.69%	
VN30F2206	1,450.00	0.62%	
VN30F2205	1,450.00	0.76%	
VN30F2204	1,435.30	-0.33%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	27,553.06	0.31%	-4.30%
Shanghai	3,079.81	-2.26%	-15.38%
Kospi	2,728.21	0.35%	-8.38%
Hang Seng	20,682.22	-0.48%	-11.61%
STI (Singapore)	3,348.46	0.39%	7.20%
SET (Thái Lan)	1,690.55	0.61%	1.99%
Dầu thô (\$/thùng)	103.08	0.25%	34.75%
Vàng (\$/ounce)	1,946.10	-0.58%	6.88%

Nhiều thị trường châu Á giảm điểm trước mối lo nền kinh tế Trung Quốc giảm tốc. Thị trường chứng khoán Trung Quốc và Hong Kong tụt xuống ngưỡng thấp nhất tháng sau thông tin chính quyền thành phố Thượng Hải tiếp tục duy trì các biện pháp phong tỏa kiểm soát dịch bệnh. Theo đó, chỉ số Shanghai composite giảm 2,26%. Chỉ số Shenzhen component giảm 2,7%. Chỉ số Hang Seng giảm 0,48%

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	2.05%	-6	124
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	2.34%	-2	133
TPCP - 10 năm	2.98%	1	98
USD/VND	23,185	0.35%	1.07%
EUR/VND	25,506	-0.46%	-3.63%
CNY/VND	3,632	-0.44%	-0.71%

Kim ngạch xuất khẩu dệt may quý 1 tăng hơn 20% và là mức tăng so với cùng kỳ cao nhất kể từ năm 2012 đến nay. Theo Tổng cục Hải quan, thị trường Mỹ chiếm đến 50,3% tổng trị giá xuất khẩu hàng dệt may của cả nước trong quý đầu tiên năm 2022.

LỊCH SỰ KIỆN						
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
TMT	4/21/2022	4/22/2022	5/5/2022	Tiền mặt		5,000
KHG	4/21/2022	4/22/2022		Cổ phiếu	100:39	
QNS	4/21/2022	4/22/2022	5/6/2022	Tiền mặt		2,000
SZG	4/21/2022	4/22/2022	5/10/2022	Tiền mặt		500
TKG	4/21/2022	4/22/2022		Cổ phiếu	100:24	
APL	4/22/2022	4/25/2022	5/9/2022	Tiền mặt		1,200
TB8	4/22/2022	4/25/2022	5/10/2022	Tiền mặt		1,000
STK	4/22/2022	4/25/2022	5/23/2022	Tiền mặt		1,500
PRC	4/25/2022	4/26/2022	5/18/2022	Tiền mặt		1,000

## TIN TỨC CHỌN LỌC

Xuất khẩu dệt may tăng cao nhất trong 10 năm qua và thị trường Mỹ chiếm hơn 50% kim ngạch

Việt Nam nhập siêu lớn trong nửa đầu tháng 4 do đặc thù

Chính phủ yêu cầu rà soát danh mục các dự án tại chương trình phục hồi kinh tế

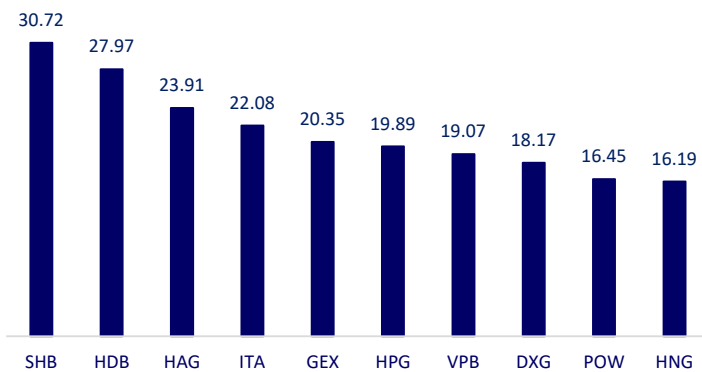
Kinh tế toàn cầu: Rủi ro suy thoái luôn trực chờ

Lạm phát ở Nga lên đến mức cao nhất trong vòng 20 năm qua

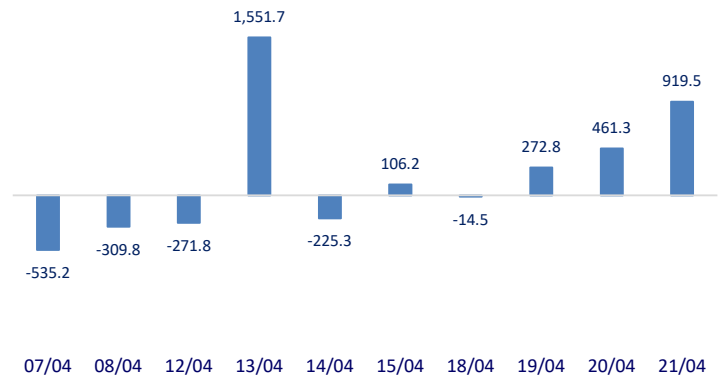
Hong Kong mất vị thế trung tâm hàng không thế giới vì zero Covid

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
<b>VCB</b>	78,400	0.00%	-3.21%	2,977,100	3,175,000	<b>VPB:</b> VPBank vừa công bố kết quả kinh doanh quý I/2022 với lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt trên 11.146 tỷ, gấp gần ba lần so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức lợi nhuận kỷ lục trong một quý mà VPBank ghi nhận được từ trước đến nay, góp phần đưa vốn chủ sở hữu của ngân hàng vượt lên trên 95 nghìn tỷ đồng và tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo thông tư 41 đạt trên 15%. Đáng chú ý là tốc độ tăng trưởng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi của ngân hàng riêng lẻ đạt hơn 56%, cùng với đó là và sự phục hồi ấn tượng trong hoạt động kinh doanh của FE Credit, hứa hẹn tạo đà cho VPBank bứt phá mạnh mẽ trong năm 2022.
<b>BID</b>	38,500	1.45%	-4.94%	3,910,700	3,700,000	
<b>CTG</b>	29,000	1.05%	-7.05%	8,621,800	8,569,400	
<b>TCB</b>	43,600	1.28%	-7.82%	16,024,400	14,891,200	
<b>VPB</b>	35,500	0.85%	-10.13%	31,674,700	28,189,800	
<b>MBB</b>	30,000	1.69%	-7.12%	22,154,300	18,856,500	
<b>HDB</b>	24,900	-3.30%	-8.79%	8,035,400	7,459,300	
<b>TPB</b>	34,800	-1.97%	-10.88%	5,269,900	5,653,400	
<b>STB</b>	27,650	0.36%	-10.23%	19,205,800	15,195,100	
<b>ACB</b>	31,500	-1.25%	-6.80%	7,511,500	8,574,800	
<b>NVL</b>	80,100	-1.60%	-5.76%	5,947,800	6,399,400	<b>NVL:</b> Novaland dự kiến nghiên cứu triển khai một số dự án mới là dự án Grand Sentosa tại khu Nam Sài Gòn, NovaWorld Ho Tram sẽ tiếp tục ra mắt phân kỳ mới Long Island khoảng 30 ha.
<b>KDH</b>	48,000	-3.81%	-4.19%	2,360,000	2,702,400	
<b>PDR</b>	63,400	-0.16%	-3.45%	3,265,800	3,787,600	
<b>GAS</b>	105,000	-1.50%	-5.91%	1,745,900	1,737,600	<b>POW:</b> Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 lãi sau thuế quý I tăng 40% nhờ tăng bán điện. Doanh thu sản xuất điện tăng 21,6% so với cùng kỳ, đạt 2.006,5 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp đạt 9,2%.
<b>POW</b>	13,300	1.92%	-14.47%	37,261,600	29,144,900	
<b>PLX</b>	50,300	-1.95%	-8.04%	3,923,500	2,977,200	
<b>VIC</b>	77,500	-2.27%	-5.14%	3,242,300	5,019,700	<b>VIC:</b> để chuẩn bị hạ tầng trạm sạc cho hệ sinh thái xe điện, trong năm ngoái, VinFast đã xây dựng và lắp đặt hơn 40.000 nghìn cổng sạc trên khắp cả nước.
<b>VHM</b>	64,000	-4.19%	-11.48%	8,950,700	8,775,900	
<b>VRE</b>	30,500	-0.49%	-4.24%	10,116,400	9,073,100	
<b>VNM</b>	75,000	-0.79%	-1.70%	6,168,600	7,523,600	<b>VNM:</b> Platinum Victory PTE.LTD, tiếp tục đăng ký mua gần 20,9 triệu cổ phiếu VNM, nâng lượng nắm giữ lên 242,75 triệu cp (11,62%). Giao dịch được thực hiện từ ngày 21/4 đến 20/5.
<b>MSN</b>	123,000	-1.05%	-2.15%	2,138,000	2,662,600	
<b>SAB</b>	169,700	-1.34%	1.68%	640,800	900,700	
<b>BVH</b>	136,500	-3.87%	-0.29%	1,100,500	1,490,900	<b>PNJ:</b> công bố doanh thu quý I đạt 10.143 tỷ đồng, tăng 41,2% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế 721 tỷ đồng, tăng 40,7%. Với kết quả này, doanh nghiệp đã thực hiện được 39,3% mục tiêu doanh thu và 54,6% mục tiêu lợi nhuận năm. Hầu hết các mảng kinh doanh chính đều tăng trưởng, như bán lẻ tăng 43,2%, vàng miếng tăng 61,1% và bán sỉ tăng 12,3%.
<b>VJC</b>	136,500	-3.87%	-0.29%	1,100,500	1,490,900	
<b>FPT</b>	112,000	0.00%	-3.95%	6,908,300	6,560,300	
<b>MWG</b>	155,500	-0.32%	-2.51%	4,319,200	3,301,300	
<b>PNJ</b>	119,000	0.08%	1.71%	2,254,600	3,307,700	
<b>GVR</b>	30,500	-6.30%	-11.72%	6,312,900	6,480,900	
<b>SSI</b>	36,050	2.41%	-14.17%	22,475,200	19,296,300	
<b>HPG</b>	43,350	0.35%	-3.45%	32,512,200	27,381,400	

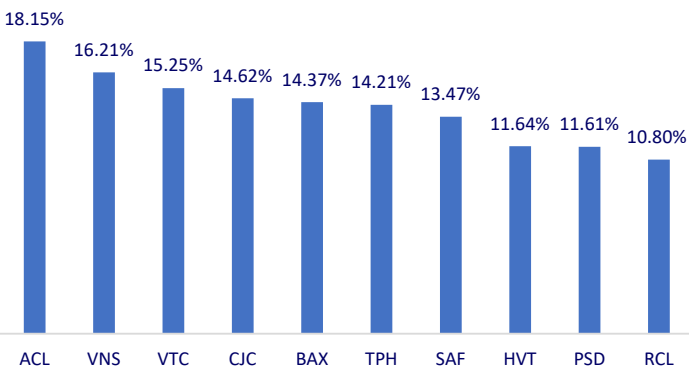
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NETNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

